TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66 /2019/HS-ST
Ngày: 31/7 / 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Cao Thị Thuý Nga**

Ông **Nguyễn Văn Trình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: **NGUYỄN DANH P** – Sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Danh S – sinh 1962 và bà Lưu Thị L– sinh 1963 ; Vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn); Con: có 02 con con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn L – sinh 1979

TQ: Thôn V, thị trấn T, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội

(anh L vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Danh P và Nguyễn Văn L có mối quan hệ quen biết (chị gái của P lấy em trai của L) và biết nhau là người nghiện ma tuý. Khoảng 10h ngày 29/03/2019, khi cả hai đang làm việc tại cửa hàng hàn xì của L ở thôn V – TT T thì L nói với P muốn mua ma tuý heroine để sử dụng, nếu P mua được ma tuý thì bán cho L thì P đồng ý. Khoảng 12h cùng ngày, P tìm gặp Nguyễn Công T SN 1970 (trú tại C–Xã M– Ba Vì) và đưa cho Tuy 200.000đ để nhờ mua hộ ma tuý thì T đồng ý. Đến 17h cùng ngày, T mua được một gói ma tuý của Nguyễn Danh T SN 1974 (trú tại C–Xã M– Ba Vì) và mang đến cánh đồng C thuộc thôn C–Xã M để đưa cho P. Sau khi nhận được gói ma tuý, P mang ma tuý về nhà và nhắn tin cho L với nội dung "em lấy được rồi, có gì alo cho em nhé" (ý P nói đã lấy được ma tuý nếu L muốn mua thì gọi điện thoại cho P). Tuy nhiên, P không thấy L trả lời lại, trong lúc chờ L trả lời, P san gói ma tuý thành hai phần, phần nhiều hơn P gói vào giấy trắng có chữ in và cất lên nóc giàn bát trong bếp của nhà mình với mục đích bán cho L với giá 200.000đ. Phần ma tuý ít hơn P vẫn để trong gói giấy cũ và cất vào túi quần đang mặc với mục đích sử dụng cho bản thân.

Khoảng 7h30 ngày 30/03/2019, Nguyễn Danh P lấy gói ma tuý để trong túi quần ra sử dụng hết. Đến khoảng 8h cùng ngày, Nguyễn Văn L gọi điện thoại cho P hỏi có ma tuý chưa để đến mua thì P nói với L "có gì nửa tiếng nữa gọi lại". Đến khoảng 9h30 cùng ngày, khi P đang ở nhà thì Đội CSĐTTP về kinh tế - ma tuý - Công an huyện Ba Vì đến kiểm tra và bắt quả tang. Lúc này, Nguyễn Văn L đến nhà Nguyễn Danh P thì thấy lực lượng công an đang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và thu giữ gói heroine, Nguyễn Văn L đã khai nhận mục đích đến nhà Nguyễn Danh P để mua bán ma tuý và tự nguyện giao nộp số tiền 200.000đ định dùng để mua ma tuý.

Trong quá trình điều tra, P còn khai nhận trước đó vào ngày 17 hoặc 18/03/2019, P đã nhờ T mua được một gói ma tuý heroine với giá 200.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 2108/KLGĐ-PC09 ngày 08/04/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma tuý loại heroine, khối lượng 0,161 gam.

Đối với Nguyễn Văn L là người mua ma túy, Lập khai mua ma túy về để sử dụng. Xét nghiệm nước tiểu, L dương tính với ma tuý. Do đó, CQĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Đối với Nguyễn Công T là người P khai nhờ mua hộ ma tuý, tuy nhiên T thừa nhận có việc P nhờ đi mua ma tuý song không mua được và đã đem tiền trả lại cho P.

Gói ma tuý P khai nhờ T mua hộ đã bị thay đổi gói giấy bọc bên ngoài, không có căn cứ kiểm chứng. Việc P mua bán trái phép chất ma tuý T không biết. Vì vậy, không có đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với T. Trên cơ sở lời khai của T thể hiện là đối tượng nghiện ma tuý và qua xét nghiệm dương tính với ma tuý, CQĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Đối với Nguyễn Danh T là người ban đầu T khai bán ma tuý cho T để mang về đưa cho P song T không thừa nhận việc trên. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý hình sự đối với T. Do bản thân T là người nghiện ma tuý và khai lần gần nhất sử dụng ma tuý vào ngày 10/04/2019, xét nghiệm nước tiểu dương tính với ma tuý nên CQĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Về vật chứng đã tạm giữ gồm:

- 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Danh P do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- Số tiền 200.000đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã cũ, số Imei: 351831/07/784183/4.

- 01 điện thoại di động hiệu Hphone, màu đen, viền đỏ, số Imei: 357934063592611.

Tại bản cáo trạng số : 69/2019/CT- VKS ngày 10 tháng 7 năm 2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ba Vì để xét xử bị cáo Nguyễn Danh P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung nh□ bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Danh P từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo. Vật chứng : Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Danh P do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ. Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã cũ, số Imei: 351831/07/784183/4 và 01 điện thoại di động hiệu Hphone, màu đen, viền đỏ, số Imei: 357934063592611.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ba Vì và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đều được thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa hôm nay có đủ có sở để xác định: Đến khoảng 8h ngày 30/03/2019 Nguyễn Văn L gọi điện thoại cho P hỏi có ma tuý chưa để đến mua thì P nói với Lập "có gì nửa tiếng nữa gọi lại". Đến khoảng 9h30 cùng ngày, khi P đang ở nhà thì Đội CSĐTTP về kinh tế - ma tuý - Công an huyện Ba Vì đến kiểm tra và bắt quả tang. Lúc này, Nguyễn Văn L đến nhà Nguyễn Danh P thì thấy lực lượng công an đang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và thu giữ gói heroine, Nguyễn Văn L đã khai nhận mục đích đến nhà Nguyễn Danh P để mua bán ma tuý và tự nguyện giao nộp số tiền 200.000đ định dùng để mua ma tuý. Kết luận giám định số 2108/KLGĐ-PC09 ngày 08/04/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma tuý loại heroine, khối lượng 0,161 gam.* Hành vi của Nguyễn Danh P đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định khoản 1 Điều 251 BLHS 2015.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong quản lý chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung

Tình tiết giảm nhẹ các bị cáo : Tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải .Do đó HĐXX cần xem xét áp dụng khoản s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Hình phạt bổ sung: Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét thấy, bị cáo là con nghiện, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ. Do vậy, HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về vật chứng: - 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Danh P do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Xét thấy cần tịch thu tiêu huỷ.

- Số tiền 200.000đ. Xét thấy đây là số tiền của Nguyễn Văn L dùng để mua bán ma tuý cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã cũ, số Imei: 351831/07/784183/4 và 01 điện thoại di động hiệu Hphone, màu đen, viền đỏ, số

Imei: 357934063592611. Xét thấy, đây là tang vật để bị cáo liên lạc mua bán ma tuý do vậy cần tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước.

Đối với Nguyễn Văn L là người mua ma túy, L khai mua ma túy về để sử dụng. Xét nghiệm nước tiểu, L dương tính với ma tuý. Do đó, CQĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Công T là người P khai nhờ mua hộ ma tuý, tuy nhiên T thừa nhận có việc P nhờ đi mua ma tuý song không mua được và đã đem tiền trả lại cho P. Gói ma tuý P khai nhờ T mua hộ đã bị thay đổi gói giấy bọc bên ngoài, không có căn cứ kiểm chứng. Việc P mua bán trái phép chất ma tuý T không biết. Vì vậy, không có đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với T. Trên cơ sở lời khai của T thể hiện là đối tượng nghiện ma tuý và qua xét nghiệm dương tính với ma tuý, CQĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Danh T là người ban đầu T khai bán ma tuý cho T để mang về đưa cho P song T không thừa nhận việc trên. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý hình sự đối với T. Do bản thân T là người nghiện ma tuý và khai lần gần nhất sử dụng ma tuý vào ngày 10/04/2019, xét nghiệm nước tiểu dương tính với ma tuý nên CQĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Do vậy HĐXX không xem xét.

[4]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Danh P phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Danh P 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 3 năm 2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: - Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ của Nguyễn Văn L. *(Theo giấy giấy nộp tiền ngày 31 tháng 7 năm 2019 vào tài khoản số 394901052741 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba vì, Hà Nội)*

- Tịch thu tiêu huỷ ; 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Danh P do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định

- Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã cũ, số Imei: 351831/07/784183/4 và 01 điện thoại di động hiệu Hphone, màu đen, viền đỏ, số Imei: 357934063592611

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội)

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Danh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*